TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trí và ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 709/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 993/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 595/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc Phương T, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Ngọc Phương T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Ngọc T1 xây dựng hôn nhân tự nguyện tìm hiểu với nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được nữa và ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống

chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T1; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Anh T2, sinh ngày 23/7/2021, hiện đang sông với bà T, khi ly hôn bà T, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Ngọc Phương T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T1. Ông T1 có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Ngọc T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Ngọc Phương T và ông Nguyễn Ngọc T1 là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nào sống chung được nữa và vợ chồng không còn sống chung từ giữa năm 2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng bà T xin ly hôn với ông T1, bà T, ông T1 không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Ngọc Phương T xác định vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Lê Anh T2, sinh ngày 23/7/2021, con chung đang chung sống với bà T, khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con chung. Ông T1 không tranh chấp việc nuôi con. Xét thấy, con chung là cháu Nguyễn Lê Anh T2, còn rất nhỏ, đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến..

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Ngọc Phương T khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà Lê Ngọc Phương T phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc Phương T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Ngọc Phương T ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T1. Giấy chứng nhận kết hôn số 193 ngày 30/12/2020 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Lê Ngọc Phương T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Lê Anh T2, sinh ngày 23/7/2021. Ông Nguyễn Ngọc T1, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Ngọc Phương T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Ngọc T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung và về nợ chung: Bà Lê Ngọc Phương T khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về án phí: Bà Lê Ngọc Phương T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0023543 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lê Ngọc Phương T đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng